TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 211/2019/DS-PT
Ngày: 09 - 8- 2019
V/v tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Ông Nguyễn A Đam

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Văn Đoan – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán nợ hụi"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2019/QĐPT-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy K, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; cư trú: Ấp A, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1963; cư trú tại: Khóm 5, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa Bà Nguyễn Thúy K trình bày:

Ông H là chủ hụi, bà là hụi viên, bà có tham gia chơi hụi của Ông H như sau: Ngày 15/5/2017 âm lịch bà có tham gia một dây hụi do Ông H làm chủ hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở hụi 1 lần, hụi mở vào ngày 15 của tháng, đến ngày 25 gom tiền hụi viên và ngày 26 giao tiền hụi, dây hụi có 22 chưng, bà có tham gia 01 chưng do bà đứng tên trong danh sách hụi viên do chính Ông H lập. Dây hụi này bà có nhờ bà L đến trực tiếp đóng tiền hụi hàng tháng thay cho bà và có gửi tiền cho bà L đầy đủ. Bà có trực tiếp đến đóng hụi cho Ông H một vài lần (không nhớ cụ thể bao nhiêu lần). Hụi mãn ngày 15/01/2019, bà đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hụi viên đối với chủ hụi, sau khi khấu trừ tiền huê hồng cho chủ hụi và trừ tiếp lần hụi cuối cùng không phải đóng, số tiền còn lại mà chủ hụi có nghĩa vụ thanh toán cho bà là 58.500.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi hụi đã mãn, Ông H cố tình không cho bà nhận số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay, bà yêu cầu phía bị đơn có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền nợ hụi là 58.500.000 đồng.

Tại các biên bản hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông có mở dây hụi do ông làm chủ hụi đúng như nguyên đơn trình bày. Đối với dây hụi này, bà L có tham gia 02 chưng, con bà L là chị Th tham gia 01 chưng và chị N tham gia 02 chưng, bà K tham gia 01 chưng và nhiều người khác được thể hiện trong danh sách hụi viên đã có nộp cho Tòa án. Hụi đã mãn, phía bà L và các con bà L đã hốt hụi xong nhưng còn thiếu lại ông số tiền là 62.000.000 đồng. Riêng đối với chưng hụi của bà K đã mãn hụi nhưng ông không đồng ý trả tiền cho bà K 58.500.000 đồng, lý do ông giữ lại số tiền này là nhằm đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của bà L đối với ông. Ông cho rằng, hụi bà K đứng tên nhưng bà L là người thường xuyên đi đóng hụi hàng tháng cho ông, việc bà K có đưa tiền và nhờ bà L đi đóng hụi thay cho bà K hay không ông không biết, ông chỉ trực tiếp thu tiền hụi hàng tháng của bà K có một vài lần (không nhớ cụ thể). Do đó, ông không đồng ý theo yêu cầu của bà K.

Tại các biên bản hòa giải tại Tòa và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Phan Thị L trình bày:

Bà thống nhất vời lời trình bày của Ông H, bà K về thông tin dây hụi. Đối với dây hụi này, bà có tham gia 02 chưng, con bà là chị Th tham gia 01 chưng và chị N tham gia 02 chưng, bà K tham gia 01 chưng và nhiều người khác được thể hiện trong danh sách hụi viên do chính Ông H lập. Hụi đã mãn, phía bà và các con bà đã hốt hụi xong nhưng còn thiếu lại Ông H số tiền 62.000.000 đồng. Bà xác định trách nhiệm trả số tiền này là thuộc về cá nhân bà, không liên quan đến bà K, hiện bà K vẫn chưa nhận đủ số tiền đối với chưng hụi mà bà K đã tham gia khi hụi mãn. Bà K có trực tiếp đưa tiền cho bà để nhờ bà đi đóng tiền hụi hàng tháng cho Ông H, bà K có trực tiếp đi đóng tiền hụi cho Ông H một vài lần nhưng cụ thể bao nhiêu lần bà không nhớ rõ. Bà xác định, bà K có tham gia một chưng hụi đối với dây hụi này, điều đó được thể hiện trong danh sách hụi viên do Ông H lập ra. Việc Ông H cố tình không trả tiền hụi cho bà K là không đúng vì hụi do bà K dùng tiền của bà K đóng hàng tháng đầy đủ cho Ông H, việc bà nợ Ông H là trách nhiệm của bà không liên quan đến bà K.

Từ nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ: Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 468, Điều 471, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 14, 15, 17, 19, 21, 22, 29, Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thúy K về việc yêu cầu Ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ hụi với số tiền 58.500.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Buộc Ông Nguyễn Văn H trả cho Bà Nguyễn Thúy K tiền nợ hụi là 58.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, Ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng sửa toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận trả tiền hụi cho bà K với số tiền 58.500.000 đồng, vì Ông H không biết bà K là ai, vì khi chơi hụi bà L kêu Ông H ghi tên K và Ông H còn nghĩ bà L có tên khác là K. Ông H khẳng định bà K không phải là hụi viên.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H đề nghị giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng sửa toàn bộ án sơ thẩm, không chấp nhận trả tiền hụi cho bà K với số tiền 58.500.000 đồng, vì Ông H không biết bà K là ai, vì khi chơi hụi bà L kêu Ông H ghi tên K và Ông H còn nghĩ bà L có tên khác là K. Ông H khẳng định bà K không phải là hụi viên. Đây cũng là phạm vi xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều thống nhất ngày 15/5/2017 âm lịch Ông H có mở dây hụi, loại hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có 22 chưng hụi. Dây hụi này bà K có tham gia 01 chưng do bà đứng tên trong danh sách hụi viên do chính Ông H lập. Bà K có đưa tiền cho bà L trực tiếp đóng tiền hụi hàng tháng thay cho bà, đồng thời bản thân bà K cũng có trực tiếp đến đóng tiền hụi cho Ông H một vài lần; có đến khui hụi một lần nhưng không hốt được (điều này được Ông H thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án). Đến khi dây hụi mãn, bà K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hụi viên đối với chủ hụi, số tiền chủ hụi có nghĩa vụ thanh toán cho bà K là 58.500.000 đồng. Bà K yêu cầu Ông H thanh toán số tiền trên nhưng Ông H cố tình không thực hiện vì cho rằng số tiền đó dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà L đối với Ông H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Ông H, bà K, bà L đều thừa nhận việc tổ chức dây hụi là thực tế có xảy ra, các hụi viên tham gia dây hụi được thể hiện đúng như danh sách hụi viên do chính bị đơn lập, trong danh sách hụi viên đó thể hiện tên của bà K có tham gia một chân hụi. Đối với dây hụi này hiện đã mãn và bà K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hụi viên đến mãn hụi nhưng vẫn chưa nhận được số tiền đối với chân hụi đó từ chủ hụi. Ông H là người trực tiếp thu tiền hụi hàng tháng của các hụi viên và thừa nhận nghĩa vụ đóng hụi hàng tháng của bà K, thừa nhận dây hụi đã mãn, thừa nhận có giữ lại số tiền hụi của bà K với số tiền là 58.500.000 đồng. Quá trình tham gia dây hụi, bà K có nhờ bà L là người đi nộp thay số tiền hụi hàng tháng cho Ông H và bà L cũng thừa nhận chân hụi trên là do bà K tham gia, tiền là do bà K đóng hàng tháng, bà chỉ được bà K nhờ đi nộp tiền hụi hàng tháng thay cho bà K, việc hụi mãn và tiền hụi đối với chân hụi này là của bà K mà không phải của bà, bà không có liên quan gì đối với chân hụi mà bà K đã tham gia. Bà K và Ông H đều thừa nhận bà K có trực tiếp đến đóng hụi cho Ông H một vài lần, Ông H có nhận tiền và không có ý kiến gì, điều đó thể hiện Ông H biết việc bà K là hụi viên đối với dây hụi này, việc ông nhận tiền nộp hụi hàng tháng của bà K cũng như tự mình ghi tên bà K vào danh sách hụi viên đồng nghĩa với việc ông thừa nhận tư cách hụi viên của bà K đối với dây hụi do ông làm chủ hụi. Hơn nữa, bà L và Ông H thừa nhận bà L vẫn còn nợ tiền hụi Ông H chưa thanh toán xong, đối với số tiền này, Ông H cho rằng bà L có nghĩa vụ trả nợ cho ông bằng cách ông giữ lại số tiền của chân hụi bà K để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà L là không phù hợp, bà L thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán đối với Ông H, không liên quan đến bà K do đó trách nhiệm trả nợ của bà L cho Ông H là độc lập đối với trách nhiệm trả tiền hụi của Ông H cho bà K khi mãn hụi. Từ đó, án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Ông H cho rằng không biết bà K là ai, Ông H nghĩ bà L có tên gọi khác là K là không có căn cứ. Bởi lẽ, danh sách hụi viên tự Ông H đã ghi tên K, bà K cũng đã có lần tự đóng hụi cho Ông H, vì vậy bà K là hụi viên của dây hụi Ông H mở, nên bà K hốt hụi Ông H phải có nghĩa vụ trả tiền hụi cho bà K là phù hợp. Từ những phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Buộc Ông H phải chịu số tiền 2.925.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà K được nhận lại số tiền 1.463.000 đồng tiền tạm ứng án phí là phù hợp.

Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu đối trừ.

[4] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 43/2018/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thúy K về việc yêu cầu Ông Nguyễn Văn H trả tiền nợ hụi với số tiền 58.500.000 đồng (năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Buộc Ông Nguyễn Văn H trả cho Bà Nguyễn Thúy K tiền nợ hụi là 58.500.000 đồng *(năm mươi tám triệu năm trăm đồng)*.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thúy K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Nguyễn Văn H không thi hành xong khoản tiền trên, Ông Nguyễn Văn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Buộc Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 2.925.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Thúy K không phải chịu án phí, đã dự nộp 1.463.000 đồng theo biên lai thu số 0002938 ngày 04-4-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp theo biên lai số 0003250 ngày 07-6-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- TAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út